

Bản án số: **58/2022/HS-ST**
Ngày 24 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiề

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 24 tháng 05 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 05/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 08/2/2022 đối với các bị cáo:

1. Đinh Viết S (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm CT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (nay là Tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN); nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Viết Y và bà Trần Thị L; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 03/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Trịnh Xuân V (tên gọi khác: Không), sinh năm 198x.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn TQ, xã HT, huyện MĐ, thành phố HN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lái xe ; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn C và bà Trần Thị V; có vợ là Đào Thị N và 03 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 03/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

3. Trần Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm TT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (nay là Tổ dân phố TT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN); nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị H1 và 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 03/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

4. Nguyễn Văn H3 (tên gọi khác: Không), sinh năm 198x.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm TL, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (nay là tổ dân phố TL, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN); nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trịnh Thị T2; có vợ là Hoàng Kim N1 và 03 con sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 03/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

5. Nguyễn Quang H4 (tên gọi khác: Không), sinh năm 197x.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (nay là Tổ dân phố T, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN); nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như H5 và bà Vũ Thị L1; có vợ là Đỗ Thị Q và 02 con chung, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 03/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

6. Nguyễn Văn T3 (tên gọi khác: Không), sinh năm 198x.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm CT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (nay là Tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN); nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T4 và bà Phạm Thị L2; có vợ là Nguyễn Ngọc L3 và 02 con chung, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 03/9/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

7. Trịnh Đức P (tên gọi khác: Không), sinh năm 198x.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm CT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (nay là Tổ

dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN); nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Đ và bà Nguyễn Thị N2; có vợ là Nguyễn Thị P1 và 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

8. Nguyễn Văn N3 (tên gọi khác: Không), sinh năm 197x.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (nay là Tổ dân phố T, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN); nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: chưa xác định và bà Nguyễn Thị N4; có vợ là Nguyễn Thị T5 và 02 con chung, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Đắc B; sinh năm 195x;

Nơi cư trú: Xóm CT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (nay là Tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 31/8/2021, tại chòi bảo vệ đang xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn TL thuộc xóm PT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (Nay là Tổ dân phố PT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN), tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên phát hiện các đối tượng: Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4 và Nguyễn Văn T3 đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A đến 9 và số tiền 8.960.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngoài ra, tại chiếu bạc còn có Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 đang ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3 và niêm phong vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra, Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 31/8/2021, H3, H4 và T3 đến Công ty trách nhiệm hữu hạn TL thuộc xóm PT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN để làm việc thì

máy xúc của công ty bị hỏng, nên H3, H4 và T3 ngồi đợi tại chòi đang xây dựng của công ty. Tại đây, H3, H4 và T3 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền. H3, H4 và T3 sử dụng 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A đến 9 có sẵn tại chòi để đánh bạc. Khi đánh bạc được khoảng 05 phút thì lần lượt có P, N3, T và S đến tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 10 phút sau, thì V đến tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên. Lúc này, N3 không đánh bạc nữa mà nhường vị trí của mình cho V, còn N3 ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Khoảng 10 phút sau, P đánh bạc bị thua hết tiền nên ngồi ngoài cùng N3 xem các đối tượng còn lại đánh bạc.

Khi tham gia đánh bạc: S khai sử dụng khoảng 3.500.000 đồng, khi bị bắt quả tang S đang thua bạc và còn 2.860.000 đồng tại chiếu bạc; V khai sử dụng khoảng 450.000 đồng, khi bị bắt quả tang V đang thắng bạc và có 500.000 đồng tại chiếu bạc; T khai sử dụng khoảng 800.000 đồng, khi bị bắt quả tang T đang thắng bạc và có 2.660.000 đồng tại chiếu bạc; H3 khai sử dụng khoảng 1.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang H3 đang thua bạc và còn 150.000 đồng tại chiếu bạc; H4 khai sử dụng khoảng 900.000 đồng, khi bị bắt quả tang H4 đang thắng bạc và có 2.290.000 đồng tại chiếu bạc; T3 khai sử dụng khoảng 1.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang T3 đang thua bạc và còn 500.000 đồng tại chiếu bạc; P khai sử dụng 350.000 đồng và đã thua bạc hết; N3 khai sử dụng 200.000 đồng, khi V đến, N3 đang thua bạc và còn 40.000 đồng, N3 cất vào túi áo đang mặc và nhường vị trí cho V.

Về hình thức đánh bạc: Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “Ba cây”, cách thức đánh bạc được các đối tượng tham gia đánh bạc quy ước như sau: Bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A (tính là 01) đến 09 được 01 người làm “Chương” trộn đều các quân bài và chia cho mỗi người 03 quân bài. Mỗi người sẽ tự tính tổng số điểm trên bài và lấy hàng đơn vị là điểm của mình, nếu số chẵn hàng chục như 10, 20 thì tính là 10 điểm. Người nào được 10 điểm ván trước thì sẽ là người làm “Chương” và chia bài ván sau. Những người đánh bạc sẽ cược số tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng với người làm “Chương”. Người có số điểm cao hơn người làm “Chương” thì sẽ được người làm “Chương” trả cho số tiền bằng số tiền đã đặt cược trước đó, người nào có số điểm thấp hơn người làm “Chương” thì phải trả cho người làm “Chương” số tiền bằng số tiền đã đặt cược trước đó. Người nào được 10 điểm sẽ thắng gấp đôi số tiền đã đặt cược. Nếu hai người bằng điểm nhau thì tính theo chất thứ tự là: “rô”, “cơ”, “tép”, “bích”.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N3 đã tự nguyện giao nộp số tiền 40.000 đồng mà N3 sử dụng để đánh bạc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để phục vụ quá trình điều tra.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKSPY ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 19/CT-VKSPY ngày 04/01/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Viết S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 -24 tháng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 cáo mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bị cáo Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là đồng 9.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A đến 9.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được hưởng mức án thấp nhất, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người chứng kiến, người làm chứng. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người tham gia tố tụng nói trên nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do hám lợi, khoảng 15 giờ ngày 31/8/2021 tại chòi bảo vệ đang xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn TL thuộc xóm PT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN (nay là Tổ dân phố PT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN) các bị cáo Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “Ba cây” được thua bằng tiền. Các bị cáo đánh bạc đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 8.960.000 và 40.000 đồng Nguyễn Văn Ngọc tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra. Như vậy xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*) và 36 quân bài tứ lơ khơ từ át đến 9; 01 chiếc chiếu cỏi.

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 19/CT-VKSPY ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam

giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.

[3] Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội thì thấy:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo cần xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội do các bị cáo ham vui, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng con đường lao động chân chính.

Xét vai trò các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai do trong lúc chờ sửa chữa máy xúc các bị cáo ngồi đợi nên nảy sinh ý định đánh bạc, tại phiên tòa các bị cáo đều không xác định được ai là người rủ rê, khởi xướng việc đánh bạc. Tuy nhiên, khi đánh giá vai trò các bị cáo thấy: bị cáo Đinh Viết S sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất, bị nên bị cáo giữ vai trò cao hơn các bị cáo còn lại. Các bị cáo còn lại đều tham gia đánh bạc tích cực nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

4.1. Về nhân thân: Các bị cáo đều là người lao động thuần túy, nhưng không tu dưỡng rèn luyện bản thân, trái lại vì lòng tham, mong muốn kiếm tiền một cách bất chính đã dẫn các bị cáo đến con đường phạm tội.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân thân tốt.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

4.3 Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo trước khi phạm tội đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Đinh Viết S sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại trong vụ án, các bị cáo còn lại phải chịu hình phạt ngang nhau.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 8.960.000 đồng thu trên chiếu bạc và số tiền 40.000 đồng là tiền bị cáo Nguyễn Văn Ngọc tự nguyện giao nộp xác định là tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ A đến 9 là công cụ phạm tội đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Về vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo khai đánh bạc tại chòi đang xây dựng của công ty TNHH TL thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị L5. Tuy nhiên, ông Th, bà L5 không biết việc các đối tượng đánh bạc và cũng không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Ông Th, bà L5 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Đinh Viết S **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24 (Hai mươi bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H3 **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trần Văn T **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trịnh Đức P **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Quang H4 **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T3 **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Trịnh Xuân V **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn N3 **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Viết S, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn N3 cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn H4, Trịnh Đức P cho Ủy ban nhân dân phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trịnh Xuân V cho Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Viết S **12.000.000 đồng** (Mười hai triệu đồng); các bị cáo Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 mỗi bị cáo số tiền **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B ghi bên trong có 36 quân bài tứ lơ khơ; 01 (một) chiếu có đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 30/12/2021 và Ủy nhiệm chi số 351 ngày 27/12/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Đinh Viết S, Trịnh Xuân V, Trần Văn T, Nguyễn Văn H3, Nguyễn Quang H4, Nguyễn Văn T3, Trịnh Đức P và Nguyễn Văn N3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- Các bị cáo;
- Đương sự trong vụ án (Nếu có)
- Lưu Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều